

**CÔNG TY TNHH KAKIVI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KAKIVI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAKIVI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KAKIVI CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3703126555

**3. Ngày thành lập:** 15/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 110/3D, đường DT 743, khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0989043968

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                             | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                 | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                        | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                        | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                   | 4390        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                    | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                       | 4659        |
| 7.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                   | 4662        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                               | 4663        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                     | 4669        |
| 10. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810        |
| 11. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất                     | 6820        |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                   | 7110        |
| 13. | Cho thuê xe có động cơ                                                                | 7710        |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                        | 4933        |
| 15. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển        | 7730        |
| 16. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                     | 3600        |
| 17. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                         | 3700        |
| 18. | Xây dựng nhà để ở                                                                     | 4101        |
| 19. | Xây dựng nhà không để ở                                                               | 4102        |
| 20. | Xây dựng công trình đường sắt                                                         | 4211        |
| 21. | Xây dựng công trình đường bộ                                                          | 4212        |
| 22. | Xây dựng công trình điện                                                              | 4221        |
| 23. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                   | 4222(Chính) |
| 24. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                    | 4223        |
| 25. | Xây dựng công trình công ích khác                                                     | 4229        |
| 26. | Xây dựng công trình thủy                                                              | 4291        |
| 27. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                       | 4292        |
| 28. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                 | 4293        |
| 29. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                            | 4299        |
| 30. | Phá dỡ                                                                                | 4311        |
| 31. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                     | 4312        |
| 32. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                 | 4321        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/01/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034089003060

Ngày cấp: 22/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 110/3D, đường DT 743, khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 110/3D, đường DT 743, khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 10/01/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034089003060

Ngày cấp: 22/06/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 110/3D, đường DT 743, khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 110/3D, đường DT 743, khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương